


SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 3542.....Ngày đến: 27/11/2018.....

Cơ quan ban hành văn bản: Phòng y tế Thừa Thiên Huế
Số ký hiệu văn bản: 71-101/TTU.....Ngày tháng văn bản: 24/11/2018

Tham mưu ý kiến xử lý của Văn phòng	Duyệt lãnh đạo	Bộ phận/chuyên viên xử lý văn bản
<ul style="list-style-type: none"> - VP Đoàn - BGD. - các phòng chức năng SHT / N/cứu - các TTYT huyện/Thị/TP / Trạm nước - Chi cục DS-KHHGD / Tổ chức Thư viện 	 <hr/>	
	Ngày:...../...../201...	

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
(khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới

SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 3542

Ngày 27 tháng 4 năm 2018

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương sáu (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (Nghị quyết 21-NQ/TW), Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ mười một ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Quán triệt sâu sắc và tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 21. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể; nêu cao trách nhiệm, tinh thần tự giác của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và mỗi người dân trong việc thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh. Tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện chính sách về dân số của tỉnh theo hướng phát triển bền vững.

Công tác dân số phải được xem là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị các cấp và toàn xã hội; phải được thường xuyên quan tâm thực hiện có hiệu quả. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận và các đoàn thể. Chuyển trọng tâm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững của từng địa phương và của tỉnh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**1. Mục tiêu**

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.

Ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý. Đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Phân đầu đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế 2,1 con (bình quân số con mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ); quy mô dân số khoảng 1.297.000 người.

- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 6,5% số người vị thành niên, thanh niên phá thai (trên tổng số trường hợp phá thai).

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt 20%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt 11%; tỷ lệ phụ thuộc chung 43%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn đạt 95%. Giảm 50% số cặp tảo hôn; không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khoẻ mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khoẻ, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao trung bình đối với nam 18 tuổi đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 49%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn nhằm phát huy tối đa tiềm năng của tỉnh. Bảo đảm người dân sống tại các vùng biên giới, khó khăn được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Các cấp ủy, chính quyền toàn tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Chủ động lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong các

chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng ngành, từng địa phương, trong nhiệm vụ các cấp, các ngành. Tiếp tục phân công cán bộ chủ chốt trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số ở địa phương, đơn vị.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đối với công tác dân số. Thường xuyên đánh giá tình hình, thực hiện mạnh mẽ các giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

- Làm tốt công tác phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Lồng ghép có hiệu quả công tác dân số vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng cụm dân cư, gia đình văn hóa; xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Các địa phương và các cấp, các ngành liên quan rà soát các chỉ số về dân số hiện tại, xây dựng kế hoạch cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số, nhất là các chỉ tiêu về tỷ lệ sinh thay thế, tỷ lệ giới tính khi sinh, giảm nhanh và tiến đến xóa bỏ hoàn toàn các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

- Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong tuyên truyền, vận động và việc thực hiện chính sách dân số. Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con; chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan toả sâu rộng trong toàn xã hội.

*** Phân công:** Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp tổ chức thực hiện.

2. Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số, trong đó có những nội dung cơ bản của Nghị quyết 21, Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết gắn với tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung tuyên truyền phải chuyển mạnh từ dân số - kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng vùng, miền và từng nhóm đối tượng trong xã hội. Tạo được sự chuyển

biến mạnh mẽ về nhận thức, tâm lý, tập quán sinh đẻ trong xã hội; tăng cường hiểu biết và thay đổi hành vi về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo chuyển biến rõ nét ở những địa phương có tỷ số giới tính khi sinh cao; giảm thiểu tảo hôn, xoá bỏ hôn nhân cận huyết thống; nâng cao nhận thức và thực hành về bình đẳng giới...

- Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của đội ngũ báo cáo viên cấp ủy, tuyên truyền viên các cấp, các cơ quan thông tấn, báo chí trong tuyên truyền, vận động công tác dân số. Tổ chức tốt các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình đến các vùng có mức sinh cao, mức sinh chưa ổn định, vùng còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có kế hoạch tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới cũng như đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác dân số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng cho vị thành niên, thanh niên về dân số, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, hôn nhân và gia đình... Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khoẻ sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với độ tuổi, tâm lý từng đối tượng. Hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khoẻ sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ.

* *Phân công:* Đồng chí UVTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện; Mặt trận, đoàn thể và các ban, ngành liên quan, các cơ quan thông tấn báo chí phối hợp thực hiện.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách, quy định về công tác dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc theo pháp luật hiện hành. Thực hiện tốt công tác thanh tra chuyên ngành dân số, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Rà soát, bổ sung các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Ban hành Chiến lược dân số trong tình hình mới; phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh, bền vững và thích ứng với già hoá dân số trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số; công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ...

- Phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh chương trình giải quyết việc làm và đào tạo nghề nhằm tăng tỷ lệ lao động có việc làm, tận dụng cơ hội của thời kỳ cơ cấu dân số vàng.

- rà soát, nâng cao chất lượng quy hoạch các đô thị, khu công nghiệp, chủ động chuẩn bị các điều kiện để dân cư được phân bố tương ứng, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

* **Phân công:** Đảng đoàn HĐND tỉnh chủ trì thực hiện; Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo các ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số. Phát huy hiệu quả đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao trình độ chuyên môn cán bộ y tế tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập.

- Sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hoá, tạo lập môi trường thân thiện, hoà nhập giữa các nhóm đối tượng và với xã hội.

- Phát triển mạnh hệ thống chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí của người cao tuổi.

- Phát triển mạnh mẽ các dịch vụ thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên tập luyện nâng cao thể chất và tinh thần.

* **Phân công:** Đồng chí Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách văn hoá - xã hội chỉ đạo. Các đồng chí Tỉnh ủy viên lãnh đạo: Sở Y tế, Sở Văn hoá và Thể thao, các ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

5. Bảo đảm nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hoá công tác dân số

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Chương trình mục tiêu y tế - dân số.

- Hằng năm, ngoài kinh phí đầu tư từ ngân sách Chương trình mục tiêu y tế - dân số của Trung ương, cần cân đối, bố trí nguồn ngân sách của tỉnh để triển khai toàn diện công tác dân số.

- Có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá hiệu quả việc quản lý và sử dụng nguồn lực đầu tư cho hoạt động dân số.

** Phân công:* Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, Lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ dân số các cấp đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển. Tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cộng tác viên ở thôn, bản, tổ dân phố.

- Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường sự chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các chiến lược liên quan tới dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân. Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư trên cơ sở hướng dẫn thống nhất từ Trung ương, đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội.

** Phân công:* Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo. Đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

7. Tăng cường nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Tăng cường nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển, nhất là các vấn đề mới, trọng tâm về cơ cấu, chất lượng, phân bố dân số và lồng ghép yếu tố dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như của các địa phương.

Chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số. Mở rộng và đa dạng hoá các hình thức hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện chính sách dân số.

** Phân công:* Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện; các đồng chí lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Bí thư Đảng ủy Bệnh viện Trung ương Huế, Bí thư Đảng ủy Đại học Huế, chính quyền các huyện, thị xã và thành phố Huế tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này; đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan trong việc nghiên cứu, hướng dẫn ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định về cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

3. Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tổ chức nghiên cứu, học tập và xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai Kế hoạch này phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các ban, ngành liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, báo cáo tình hình và đề xuất ý kiến bổ sung, điều chỉnh các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư TW Đảng, *để*
- Các ban, UBKT, VPTW, *báo cáo*
- Đảng ủy Quân khu 4,
- Các vụ của các ban TW theo dõi địa bàn TTH,
- Các đảng đoàn, BCS đảng,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Lê Trường Lưu